

BÁO CÁO

sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng, phát triển vùng kinh tế ven biển tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Định về xây dựng, phát triển vùng kinh tế ven biển tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 05-NQ/TU) với mục tiêu: *Xây dựng vùng kinh tế ven biển trở thành vùng kinh tế động lực, có bước phát triển nhanh, bền vững; phấn đấu đến năm 2030, vùng kinh tế ven biển là cực tăng trưởng phía Nam của tỉnh, đóng góp quan trọng để hoàn thành mục tiêu Nam Định là tỉnh phát triển khá của cả nước*; sau 02 năm triển khai, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, QUẢN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Công tác quán triệt, triển khai Nghị quyết

Sau khi Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 15-KH/TU, ngày 22/7/2021 về tổ chức hội nghị học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết tới các đồng chí cán bộ chủ chốt của tỉnh; chỉ đạo ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết ở cấp mình và hướng dẫn các tổ chức cơ sở đảng học tập Nghị quyết theo đúng yêu cầu, nội dung và thời gian quy định. Tại Hội nghị của tỉnh, trực tiếp đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh và đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh đã truyền đạt nội dung chủ yếu của Nghị quyết.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 81/KH-UBND, ngày 16/7/2021 thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU của Tỉnh ủy (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 81/KH-UBND) nhằm cụ thể hoá các mục tiêu theo đúng định hướng, quan điểm chỉ đạo và đề ra 7 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Nghị quyết. Ban hành các văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, Kế hoạch số 81/KH-UBND gắn với việc thực hiện các Nghị quyết của

Trung ương, Chương trình, đề án của Chính phủ liên quan đến phát triển kinh tế biển¹.

Các huyện: Giao Thủy, Hải Hậu, Nghĩa Hưng đã ban hành Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Kế hoạch của UBND huyện để xác định những mục tiêu, định hướng để lãnh đạo chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, Kế hoạch số 81/KH-UBND phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

2. Công tác đôn đốc, kiểm điểm kết quả thực hiện Nghị quyết

UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc kiểm điểm kết quả thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, Kế hoạch số 81/KH-UBND tại các cuộc họp thường kỳ, họp chuyên đề của UBND tỉnh để tạo sự vào cuộc đồng bộ, thực chất giữa các sở, ban, ngành và các địa phương ven biển, nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA NGHỊ QUYẾT

Vùng ven biển tỉnh Nam Định gồm 03 huyện (Nghĩa Hưng, Giao Thủy, Hải Hậu) với 80 xã, thị trấn (trong đó có 19 xã, thị trấn giáp biển); tổng diện tích đất tự nhiên khoảng 724 km², bằng 43% diện tích toàn tỉnh, có bờ biển dài 72 km; dân số 636 nghìn người, chiếm khoảng 34% dân số toàn tỉnh.

1. Về kinh tế

- Trong năm 2021, tổng giá trị sản xuất theo giá hiện hành trên địa bàn 03 huyện ven biển đạt 59.193 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 26,2% so với toàn tỉnh; tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 03 huyện ven biển đạt 1.752 tỷ đồng.

- Trong năm 2022, tổng giá trị sản xuất theo giá hiện hành trên địa bàn 03 huyện ven biển đạt 67.283 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 26% so với toàn tỉnh²; tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 03 huyện ven biển đạt 1.301 tỷ đồng³.

2. Về xây dựng nông thôn mới

Đến nay, trên địa bàn 03 huyện ven biển có 75/80 xã, thị trấn (93,8%) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu

¹ Kế hoạch số 56/KH-UBND, ngày 12/4/2019 về thực hiện Chương trình hành động số 28-CTr/TU, ngày 05/12/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Văn bản số 550/UBND-VP3, ngày 29/7/2022 về triển khai thực hiện Quyết định số 892/QĐ-TTg, ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển cụm liên kết ngành kinh tế biển gắn với xây dựng các trung tâm kinh tế biển mạnh thời kỳ đến năm 2030; Kế hoạch số 32/KH-UBND, ngày 24/02/2023 thực hiện Nghị quyết số 14/NQ-CP, ngày 08/02/2023 của Chính phủ, Chương trình hành động số 30-CTr/TU, ngày 17/02/2023 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

² Mục tiêu đến năm 2025, tổng giá trị sản xuất trên địa bàn 03 huyện ven biển chiếm tỷ trọng từ 30 - 35%.

³ Mục tiêu đến năm 2025, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 3 huyện đạt khoảng 3.000 - 4.000 tỷ đồng.

mẫu⁴; trong đó:

- Huyện Hải Hậu có 34/34 xã, thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đạt tỷ lệ 100%). Trong đó: xã Hải An được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Huyện Nghĩa Hưng có 24/24 xã, thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đạt tỷ lệ 100%).

- Huyện Giao Thủy có 17/22 xã, thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đạt tỷ lệ 77,3%). Trong đó: xã Giao Phong, Giao Thịnh, Giao Tân được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

3. Về phát triển đô thị

Tổ chức triển khai các bước trình tự, thủ tục rà soát, nâng cấp đô thị thị trấn Quất Lâm - huyện Giao Thủy, thị trấn Yên Định - huyện Hải Hậu, thị trấn Rạng Đông - huyện Nghĩa Hưng lên đô thị loại IV; thành lập thị trấn Đại Đồng - huyện Giao Thủy là đô thị loại V.

4. Về xã hội

- Năm 2021: thu nhập bình quân đầu người của huyện Hải Hậu đạt khoảng 58 triệu đồng/người/năm, huyện Nghĩa Hưng đạt khoảng 62 triệu đồng/người/năm, huyện Giao Thủy đạt khoảng 70 triệu đồng/người/năm.

- Năm 2022: thu nhập bình quân đầu người của huyện Hải Hậu đạt khoảng 60 triệu đồng/người/năm, huyện Nghĩa Hưng đạt khoảng 65 triệu đồng/người/năm, huyện Giao Thủy đạt khoảng 82 triệu đồng/người/năm.

5. Về bảo vệ môi trường

Tỷ lệ thu gom và xử lý đạt quy chuẩn môi trường đối với chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Nghĩa Hưng đạt khoảng 92%, trên địa bàn huyện Giao Thủy đạt khoảng 96%, trên địa bàn huyện Hải Hậu đạt khoảng 97%.

(Tình hình thực hiện các mục tiêu cụ thể có Phụ lục kèm theo)

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển bền vững vùng kinh tế ven biển, tạo đồng thuận trong toàn xã hội

Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ban, ngành và các địa phương ven biển triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU và Kế hoạch số 81/KH-UBND và cụ thể hóa thành các Nghị quyết, kế hoạch triển khai của từng đơn vị, địa phương; chỉ

⁴ Mục tiêu đến năm 2025, các huyện Giao Thủy, Nghĩa Hưng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; huyện Hải Hậu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều nội dung, hình thức đa dạng và phong phú. Thông qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng đặc biệt của vùng kinh tế ven biển đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai; từ đó nâng cao ý thức, trách nhiệm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tạo đồng thuận xã hội, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Nghị quyết.

2. Xây dựng, hoàn thiện, quản lý và thực hiện có hiệu quả quy hoạch, đảm bảo phát huy ở mức cao nhất các tiềm năng, lợi thế của vùng kinh tế ven biển

- Tập trung chỉ đạo, đôn đốc các địa phương, đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đến nay đã trình Hội đồng thẩm định quy hoạch, dự kiến hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong tháng 9/2023; trong dự thảo đồ án quy hoạch đã tích hợp đồng bộ quy hoạch không gian biển; quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ và các quy hoạch chuyên ngành liên quan đến biển đảm bảo chất lượng và tiến độ.

- Thực hiện tốt Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng phía Nam đô thị Rạng Đông đến năm 2040; điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Yên Định, thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu đến năm 2030. Tập trung đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch: Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện Nghĩa Hưng - Ý Yên và vùng liên huyện Hải Hậu - Giao Thủy đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy đến năm 2030; Quy hoạch chung đô thị mới Đại Đồng, huyện Giao Thủy đến năm 2045 (đô thị loại V). Chỉ đạo tập trung xây dựng Đề án thành lập Khu kinh tế Ninh Cơ trên cơ sở Quy hoạch phát triển Khu kinh tế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1453/QĐ-TTg ngày 24/9/2020; dự kiến hoàn thành trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2023.

- Hoàn thành phê duyệt bổ sung quy hoạch Tuyến đường bộ mới Nam Định - Lạc Quần - đường bộ ven biển, kết nối Trục Tuân - Yên Định, Lạc Quần - Ngô Đồng và điều chỉnh nâng cấp quy hoạch tuyến đường tỉnh 489C, tuyến đường bộ ven biển; Tuyến đường bộ mới thành phố Nam Định - Đường trục phát triển kinh tế biển Nam Định (tuyến tránh giảm tải cho Quốc lộ 10).

- Bổ sung Quy hoạch 01 bến cảng hàng lỏng tại thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu vào Quy hoạch chi tiết Nhóm cảng biển số 1 theo Văn bản chấp thuận số 1635/BGTVT-KHĐT ngày 21/02/2023 của Bộ Giao thông vận

tải. Đang đề nghị Bộ Giao thông vận tải bổ sung bến cảng chuyên dùng Xuân Thiện vào Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050⁵.

3. Tập trung phát triển nhanh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, đô thị đồng bộ, hiện đại, đảm bảo tính kết nối

- Tập trung xây dựng hệ thống giao thông vận tải đồng bộ, hiện đại, kết nối vùng kinh tế biển của tỉnh với các trục giao thông trọng điểm quốc gia và với các tỉnh trong vùng biển và ven biển phía Bắc; đảm bảo các mục tiêu, định hướng của Nghị quyết, cụ thể:

+ Hoàn thành giai đoạn I và triển khai thi công giai đoạn II dự án xây dựng tuyến đường trục phát triển nối vùng kinh tế biển của tỉnh với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình; hoàn thành tỉnh lộ 488C. Dự kiến hoàn thành, đưa vào hoạt động cụm công trình kênh nối Đáy - Ninh Cơ từ tháng 7/2023 góp phần thúc đẩy phát triển vận tải thủy ven biển trên trục Bắc - Nam.

+ Đẩy nhanh tiến độ thi công tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa bàn tỉnh Nam Định, phấn đấu hoàn thành trong năm 2023. Khởi công và đẩy nhanh tiến độ thi công dự án xây dựng tuyến đường bộ mới Nam Định - Lạc Quan - đường bộ ven biển.

+ Tập trung hoàn thiện thủ tục khởi công dự án xây dựng cầu vượt sông Đáy nối tỉnh Ninh Bình và tỉnh Nam Định thuộc tuyến đường cao tốc Ninh Bình - Nam Định - Thái Bình - Hải Phòng. Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải khởi công xây dựng cầu Bến Mới và chuẩn bị thủ tục đầu tư xây dựng cầu Ninh Cường.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các thủ tục đầu tư xây dựng các khu đô thị, khu tái định cư, khu dân cư tập trung tại các huyện Giao Thủy, Hải Hậu, Nghĩa Hưng để đáp ứng nhu cầu về nhà ở của người dân, đồng thời tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước để đầu tư các công trình hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương⁶.

- Tập trung triển khai thực hiện các dự án tu sửa, nâng cấp đê, kè, cống và các công trình phòng, chống lụt bão, thủy lợi nội đồng, đảm bảo tiến độ và chất lượng. Đầu tư nâng cấp hệ thống đê biển của tỉnh để phòng, chống, ứng phó có hiệu quả các hiện tượng thiên tai, giảm thiểu thấp nhất thiệt hại do

⁵ Quy mô đến năm 2030 đáp ứng lượng hàng thông qua từ 42,6 đến 48,1 triệu tấn; kết cấu bến cảng thiết kế tiếp nhận cỡ tàu có trọng tải đến 300.000 DWT, quy mô luồng cho tàu 100.000 DWT.

⁶ Khu dân cư tập trung thị trấn Quất Lâm, thị trấn Ngô Đồng, khu dân cư tập trung Nam sông Hồng xã Giao Thiện, xã Giao Phong, Giao Thịnh, Bạch Long, Giao Long, Giao Hải, Giao An, Giao Xuân, Giao Châu, Hồng Thuận, Hoàn Sơn, Giao Tiến, Giao Tân, Giao Thanh, xóm Duyên Trường xã Giao Nhân, huyện Giao Thủy; Khu dân cư tập trung xã Hải Chính, Hải Đông, Hải Lý, Hải Bắc, Hải Phương, Hải Ninh, Hải Lộc, Hải Quang, Hải Hưng, Hải Xuân, huyện Hải Hậu; Khu dân cư tập trung Thiên Bình xã Nghĩa Bình, khu dân cư tập trung xã Phúc Thắng, khu tái định cư và khu dân cư tập trung thôn Bon Ngạn, thôn Đò Mười xã Nghĩa Sơn, xóm Nguyên Lực xã Nghĩa Lạc, đội 12 xã Nghĩa Phong, huyện Nghĩa Hưng.

thiên tai gây ra. Đến nay, đã củng cố, nâng cấp được 72,3 km đê biển và 61,8 km kè đê biển. Triển khai các thủ tục đầu tư dự án Nâng cấp hệ thống thủy lợi tỉnh Nam Định thích ứng biến đổi khí hậu sử dụng vốn vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB); dự án Củng cố, nâng cấp khẩn cấp đê, kè Hải Thịnh II và kè Thịnh Long, thuộc tuyến đê biển huyện Hải Hậu và dự án Củng cố, nâng cấp khẩn cấp đê kè Cồn Tròn, Hải Thịnh II, Hải Thịnh III thuộc tuyến đê biển huyện Hải Hậu.

4. Xây dựng, phát triển kinh tế biển, ven biển trở thành cực tăng trưởng mới của tỉnh

- Tập trung thu hút các dự án đầu tư của khu vực kinh tế tư nhân để phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng, thế mạnh của vùng kinh tế ven biển, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương. Từ năm 2021 đến hết tháng 5 năm 2023, đã có 22 dự án cấp mới và điều chỉnh tăng vốn với tổng số vốn khoảng 100.000 tỷ đồng và gần 17 triệu USD (Bao gồm: 18 dự án đầu tư trong nước và 04 dự án đầu tư nước ngoài) đầu tư trên địa bàn các huyện Hải Hậu, Giao Thủy, Nghĩa Hưng⁷, trong đó có những dự án đầu tư lớn sẽ tạo động lực phát triển kinh tế vùng ven biển, như: dự án Nhà máy thép xanh số 1 Xuân Thiện Nam Định với tổng vốn đầu tư 88.000 tỷ đồng; Nhà máy thép xanh Xuân Thiện Nghĩa Hưng với tổng vốn đầu tư 10.000 tỷ đồng; Nhà máy sản xuất cầu kiện bê tông đúc sẵn Xuân Thiện Nam Định tại xã Nghĩa Hải, huyện Nghĩa Hưng với tổng vốn đầu tư 900 tỷ đồng;...

- Thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp ven biển theo quy hoạch⁸. Tiếp tục đôn đốc đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp để thu hút các nhà đầu tư thứ cấp như Khu công nghiệp dệt may Rạng Đông, huyện Nghĩa Hưng⁹; cụm công nghiệp Thịnh Lâm, huyện Giao Thủy; cụm công nghiệp làng nghề Hải Vân, huyện Hải Hậu. Thành lập cụm công nghiệp Giao Thiện, huyện Giao Thủy.

- Chú trọng phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nghỉ dưỡng tại các khu du lịch tắm biển Quất Lâm, Thịnh Long, Rạng Đông, Vườn quốc gia Xuân Thủy, khu bảo tồn chứng tích biến đổi khí hậu Nhà thờ đổ xã Hải Lý, nghiên cứu khảo sát đầu tư tuyến đường thủy nội địa phục vụ du lịch... Tăng cường mối liên kết giữa các điểm du lịch biển với các điểm du lịch khác

⁷ Chưa bao gồm dự án sản xuất gang tay y tế của Công ty TNHH y tế Bình An tại KCN dệt may Rạng Đông có tổng vốn đầu tư dự kiến khoảng 150 triệu USD đã được Thường trực Tỉnh ủy đồng ý về chủ trương tại Thông báo số 765-TB/TU ngày 26/5/2023.

⁸ Ngày 25/3/2023, UBND tỉnh Nam Định và Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore (VSIP) đã ký kết hợp tác nghiên cứu, đề xuất đầu tư khu công nghiệp Hải Long, huyện Giao Thủy với quy mô khoảng 1.100ha. Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã có văn bản đồng ý về chủ trương cho phép các nhà đầu tư nghiên cứu, khảo sát một số khu, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Giao Thủy như: KCN Thịnh Tân, CCN Giao Hải, CCN Giao Lạc, CCN Giao Xuân, CCN Yên Châu,...

⁹ Nhà đầu tư Công ty TNHH Top Textiles đã khởi công xây dựng nhà máy tại KCN dệt may Rạng Đông vào tháng 7/2021, dự kiến chính thức đi vào hoạt động trong tháng 11/2023.

trên địa bàn tỉnh. Kết nối, hình thành các chương trình du lịch biển, nghỉ dưỡng dài ngày kết hợp với các loại hình vui chơi giải trí, thi đấu thể thao,...

- Tiếp tục khai thác có hiệu quả cảng Hải Thịnh, cảng cá và các khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão trên địa bàn tỉnh. Tập trung thu hút đầu tư phát triển hệ thống cảng và hoàn thiện hạ tầng logistics kết nối liên thông với các cảng biển lớn trong khu vực. Nghiên cứu đề xuất bổ sung Tổng kho xăng dầu tại thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu vào Quy hoạch phát triển hệ thống dự trữ dầu thô và các sản phẩm xăng dầu Việt Nam.

- Đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao thích ứng với biến đổi khí hậu. Cơ cấu cây trồng chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa có giá trị gia tăng cao; phương thức sản xuất được cơ giới hóa mạnh mẽ; đã hình thành một số mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ, mô hình sản xuất hàng hóa tập trung “cánh đồng lớn”. Chăn nuôi có sự chuyển biến rõ nét về tổ chức sản xuất, chăn nuôi tập trung theo chuỗi khép kín; đã hình thành nhiều mô hình liên kết chuỗi hiệu quả. Cơ cấu giá trị sản xuất thủy sản có sự chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng khai thác, tăng tỷ trọng nuôi trồng, chuyển đổi từ nuôi quảng canh và quảng canh cải tiến sang nuôi thâm canh và siêu thâm canh mật độ cao theo tiêu chuẩn VietGAP với các giống thủy sản có năng suất, chất lượng cao như tôm, ngao,... Đẩy mạnh đánh bắt xa bờ gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định¹⁰.

5. Quan tâm bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục bảo vệ môi trường biển cho các cấp, các ngành và cộng đồng dân cư thông qua các sự kiện Tuần lễ biển và hải đảo Việt Nam, Ngày Đại dương thế giới, Ngày Quốc tế đa dạng sinh học, Ngày Đất ngập nước Thế giới, Ngày Môi trường thế giới và Tháng hành động vì môi trường.

- Tăng cường công tác giám sát, rà soát và quản lý các nguồn thải gây ô nhiễm từ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, du lịch và chế biến hải sản ra môi trường biển. Kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư vào khu vực ven biển, đặc biệt các dự án có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao. 100% các dự án đầu tư chấp hành nghiêm việc lập hồ sơ pháp lý về môi trường theo quy định¹¹.

¹⁰ Tính đến ngày 31/12/2022, đã có 510/541 tàu cá lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, đạt tỷ lệ 94,3%.

¹¹ Trong năm 2021-2022, UBND tỉnh đã phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho 19 dự án, cấp giấy phép môi trường cho 07 dự án; Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường cho 01 dự án trên địa bàn 03 huyện ven biển.

- Đẩy mạnh công tác phân loại rác thải tại nguồn¹². Tăng cường quản lý rác thải biển, nhất là rác thải nhựa đại dương. Phát động phong trào “Chống rác thải nhựa”, triển khai cuộc thi “Sông sạch, Biển xanh”. Tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường biển như dọn vệ sinh rác thải tại các khu vực: bờ kè biển, khu du lịch, khu neo đậu, cảng cá, chợ đầu mối ven biển, vườn quốc gia. Đang kêu gọi các nhà đầu tư để đầu tư xây dựng dựng Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp tập trung cho 03 huyện: Giao Thủy, Hải Hậu, Nghĩa Hưng theo quy hoạch.

- Tích cực triển khai chương trình bảo vệ và phát triển diện tích rừng ngập mặn ở Vườn quốc gia Xuân Thủy, khu vực phía Nam huyện Nghĩa Hưng và các khu vực đất ngập nước có thể trồng được rừng ngập mặn, góp phần bảo tồn đa dạng sinh học và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu. Triển khai các hoạt động thực hiện Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh về đa dạng sinh học tỉnh Nam Định đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ; đào tạo nguồn nhân lực; xây dựng đời sống văn hóa, nông thôn mới bền vững và phát triển

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trên tất cả các lĩnh vực sản xuất để nâng cao năng suất, tạo ra các sản phẩm chủ lực, có chất lượng, giá trị kinh tế, tính cạnh tranh cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường. Tiếp tục xây dựng mới và nhân rộng quy mô 22 chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản, hàng hóa với sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và các hộ nông dân¹³ (toàn tỉnh có 39 chuỗi liên kết). Trên địa bàn 03 huyện ven biển đã có 180 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên, chiếm 54,7% tổng số sản phẩm OCOP của tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục và đào tạo gắn với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực cho các ngành kinh tế có liên quan đến biển; hỗ trợ đào tạo các ngành nghề khai thác hải sản để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng ven biển. Triển khai đào tạo và phát triển nguồn nhân lực khu vực ven biển, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Tập trung phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu theo Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, phấn đấu đến năm 2025, huyện Hải Hậu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, huyện Giao Thủy, Nghĩa Hưng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Bảo tồn, tôn tạo các kiến trúc, di sản thiên nhiên, văn hóa, tôn giáo ở khu vực ven biển. Phát huy bản sắc, giá trị lịch sử và văn hóa dân tộc các thiết chế văn hóa truyền thống của cộng đồng dân cư.

¹² Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã có 195/226 xã, phường thị trấn triển khai phân loại rác thải tại nguồn.

¹³ 15 chuỗi tại huyện Hải Hậu, 04 chuỗi tại huyện Giao Thủy, 03 chuỗi tại huyện Nghĩa Hưng.

7. Tăng cường bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng ven biển

- Gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế biển với nhiệm vụ giữ vững an ninh quốc phòng, chủ quyền quốc gia, bảo đảm phát triển bền vững kinh tế vùng ven biển trong mọi tình huống. Đầu tư xây dựng, hoàn chỉnh hệ thống các công trình quốc phòng tại ba huyện ven biển, tổ chức các cuộc diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện hàng năm; bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới biển.

- Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát dọc bờ biển, giám sát hoạt động nghề cá, bảo đảm an ninh, an toàn cho dân cư, người lao động và các hoạt động kinh tế trên các khu vực biển. Quản lý nghiêm các hoạt động xuất, nhập cảnh tại khu vực cửa khẩu cảng Hải Thịnh. Phòng ngừa và đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội trên vùng biển và ven biển của tỉnh.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Sau 02 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, cùng với sự nỗ lực cố gắng của các cấp, các ngành và Nhân dân các huyện ven biển để đẩy mạnh phát triển vùng kinh tế biển của tỉnh và đã đạt được những kết quả nổi bật, cụ thể như sau:

(1) Xây dựng, phát triển vùng kinh tế ven biển tỉnh Nam Định đã bám sát chủ trương, định hướng theo tinh thần Nghị quyết 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và sự đồng thuận của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong đẩy mạnh phát triển kinh tế ven biển.

(2) Vùng kinh tế ven biển đang được hình thành với không gian phát triển mới; dần trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; hàng năm đóng góp trên 26% tổng giá trị sản xuất trên địa bàn tỉnh.

(3) Công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm, ngày càng hoàn thiện, trong đó có một số dự án lớn đang triển khai sẽ góp phần cải thiện vị thế địa kinh tế, tạo diện mạo mới cho sự phát triển. Thu hút đầu tư vào vùng ven biển đạt kết quả rất tích cực, từ năm 2021 đến nay, đã có 22 dự án cấp mới và điều chỉnh với tổng số vốn đăng ký khoảng 100.000 tỷ đồng và gần 17 triệu USD (chiếm khoảng 87% tổng số vốn thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh).

(4) Các địa phương vùng ven biển tiếp tục đi đầu trong phong trào xây dựng nông thôn mới, đã đóng góp quan trọng vào thành tích xây dựng nông thôn mới của tỉnh, đến nay đã có 75/80 (93,8%) xã, thị trấn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó có 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

(5) Các lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm phát triển, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của quê hương; đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên rõ rệt, thu nhập bình quân đầu người năm 2022 đạt trên 65 triệu đồng/người cao hơn bình quân chung của tỉnh.

(6) Công tác quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên môi trường biển, ứng phó với biến đổi khí hậu được quan tâm; quốc phòng, an ninh được đảm bảo.

Với những kết quả đạt được, Vùng kinh tế ven biển của tỉnh được kỳ vọng là cực phát triển quan trọng phía Nam của tỉnh, góp phần thực hiện mục tiêu phấn đấu đến năm 2030, Nam Định là tỉnh phát triển khá của cả nước.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Phát triển vùng kinh tế ven biển chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của vùng.

- Hệ thống kết cấu cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông đang trong quá trình đầu tư xây dựng, chưa tạo được sự kết nối đồng bộ với các tỉnh trong khu vực; ngành công nghiệp, vận tải biển và các loại hình dịch vụ biển còn nhiều dư địa để phát triển.

- Việc triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Nghị quyết chưa đảm bảo như: công tác lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 còn chậm; chưa hình thành được các khu đô thị lớn tạo điểm nhấn của vùng ven biển. Việc triển khai các thủ tục và tổ chức thực hiện dự án đầu tư của các Chủ đầu tư chưa đảm bảo tiến độ theo kế hoạch.

- Tình hình khiếu nại, tố cáo trên một số địa bàn của vùng ven biển có biểu hiện diễn biến phức tạp, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm.

2.2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Nhận thức chung về vị trí, vai trò về phát triển kinh tế biển ở một số ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương ven biển và một bộ phận người dân chưa đầy đủ.

+ Công tác tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết ở một số đơn vị, một số cán bộ còn chậm, thiếu quyết liệt.

+ Chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng nhu cầu thực tế, tỷ lệ lao động qua đào tạo và kỹ năng tay nghề còn thấp; cơ cấu lao động chuyển dịch chưa tương xứng với chuyển dịch cơ cấu kinh tế của vùng.

- Nguyên nhân khách quan:

+ Vùng ven biển tỉnh Nam Định không có nhiều lợi thế so sánh so với các tỉnh ven biển trên toàn quốc; hàng năm chịu ảnh hưởng trực tiếp của thiên tai, bão lũ gây thiệt hại lớn đến kinh tế và đời sống của người dân.

+ Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; tình hình xung đột địa chính trị trên thế giới diễn biến khó lường; giá xăng dầu, một số nguyên, nhiên, vật liệu, lãi suất ngân hàng ở mức cao đã tác động trực tiếp tới hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Hệ thống các văn bản pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, quy hoạch, bảo vệ môi trường... không đồng bộ, thường xuyên thay đổi dẫn đến khó khăn trong thu hút đầu tư và thực thi chính sách tại địa phương.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Những định hướng, mục tiêu thu hút đầu tư phát triển vùng kinh tế ven biển

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 05-NQ/TU, trong giai đoạn tiếp theo cần tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp để thu hút đầu tư theo định hướng cụ thể như sau:

1.1. Về định hướng phát triển theo quy hoạch

- Thu hút đầu tư phát triển khu vực Rạng Đông - Thịnh Long để khai thác tốt tiềm năng vùng kinh tế biển, các hành lang đường ven biển, đường trục phát triển nổi vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, đường cao tốc Ninh Bình - Nam Định - Thái Bình. Phát triển Khu kinh tế Ninh Cơ, Khu công nghiệp dệt may Rạng Đông; hình thành các dự án lớn động lực, tác động lan tỏa... Hình thành và phát triển đô thị Thịnh Long - Rạng Đông trung tâm phía Nam của tỉnh, phát triển đa ngành, đa lĩnh vực.

- Thu hút đầu tư phát triển khu vực huyện Giao Thủy để khai thác tốt tiềm năng vùng kinh tế biển, hành lang đường ven biển. Hoàn thiện hạ tầng các khu, cụm công nghiệp nhất là Khu công nghiệp Hải Long theo thỏa thuận hợp tác với Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore (VSIP); hình thành và phát triển chuỗi đô thị tại cửa ngõ phía Đông Nam của tỉnh.

1.2. Về định hướng thu hút đầu tư theo ngành

- Ưu tiên thu hút các dự án sử dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, phát triển xanh, bền vững, có giá trị gia tăng cao, nộp ngân sách lớn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

- Khuyến khích thu hút các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp để thu hút các nhà đầu tư thứ cấp. Về cơ bản chỉ thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp, trừ trường hợp là những dự án động lực; riêng lĩnh vực dệt may, da giày chỉ thu hút đầu tư vào Khu công nghiệp dệt may Rạng Đông.

- Đối với việc thu hút đầu tư vào lĩnh vực thương mại, dịch vụ theo hướng đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án theo quy định.

2. Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

2.1. Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu theo Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp trong phát triển kinh tế vùng ven biển. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều nội dung, hình thức đa dạng và phong phú để tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của vùng ven biển đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.2. Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế vùng ven biển. Hoàn thành và triển khai Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó tích hợp đồng bộ quy hoạch không gian biển; quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ và các quy hoạch chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững kinh tế biển của tỉnh, cũng như tăng cường tính liên kết vùng. Hoàn thành đề án thành lập Khu kinh tế Ninh Cơ và sớm hoàn thành Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Ninh Cơ để thu hút đầu tư.

2.3. Huy động tối đa mọi nguồn lực để phát triển nhanh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm vùng ven biển, bao gồm: hạ tầng giao thông; hạ tầng khu đô thị; hệ thống đê điều, thủy lợi; cảng biển... Trong đó, tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối vùng kinh tế biển của tỉnh với các trục giao thông trọng điểm quốc gia và với các tỉnh trong vùng đồng bằng sông Hồng như: đường trục phát triển nối vùng kinh tế biển của tỉnh với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa bàn tỉnh Nam Định, tuyến đường bộ mới Nam Định - Lạc Quan - đường bộ ven biển; đường cao tốc Ninh Bình - Nam Định - Thái Bình; các cầu Bến Mối, Đống Cao, Ninh Cường và các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ.

2.4. Xây dựng và phát triển các ngành kinh tế vùng ven biển toàn diện, đồng bộ theo hướng hiện đại, có sức cạnh tranh cao; trong đó chú trọng phát

triển 4 nhóm ngành gồm: công nghiệp; thương mại, dịch vụ, du lịch biển; kinh tế hàng hải; nông nghiệp, nuôi trồng và khai thác hải sản.

- Thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp ven biển theo quy hoạch để từng bước phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp có quy mô lớn. Hoàn thành hạ tầng và sớm lấp đầy Khu công nghiệp dệt may Rạng Đông và một số cụm công nghiệp; triển khai các nội dung thỏa thuận hợp tác với Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore (VSIP). Xây dựng, hình thành Khu kinh tế Ninh Cơ; Khu kinh tế ven biển huyện Nghĩa Hưng. Tập trung hỗ trợ nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai tổ hợp các dự án đầu tư của Tập đoàn Xuân Thiện tại huyện Nghĩa Hưng.

- Chú trọng phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nghỉ dưỡng tại các khu du lịch tắm biển Quất Lâm, Thịnh Long, Vườn quốc gia Xuân Thủy, khu Nhà thờ đổ xã Hải Lý, thu hút đầu tư tuyến đường thủy nội địa phục vụ du lịch... Tăng cường mối liên kết giữa các điểm du lịch biển với các điểm du lịch khác trên địa bàn tỉnh.

2.5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp đẩy mạnh cải cách hành chính trên cơ sở quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Đa dạng hóa các hình thức xúc tiến đầu tư theo hướng tỉnh chủ động mời gọi, làm việc trực tiếp với các nhà đầu tư, các cơ quan, hiệp hội trong và ngoài nước để kêu gọi, xúc tiến đầu tư, giới thiệu về tiềm năng, lợi thế, dư địa của vùng ven biển.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; hỗ trợ tạo điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư khi đầu tư trên địa bàn tỉnh.

2.6. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ; đào tạo nguồn nhân lực

- Đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến trên tất cả các lĩnh vực nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và thân thiện với môi trường. Tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số theo tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng các chương trình đào tạo nghề và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường để phục vụ cho các ngành kinh tế vùng ven biển và chuyển đổi nghề nghiệp của người dân. Có kế hoạch, đề án

bảo đảm trường lớp, đáp ứng kịp thời sự phát triển của vùng kinh tế ven biển và ổn định học tập cho con em công nhân tại các khu công nghiệp. Thu hút xây dựng một số cơ sở giáo dục đại học chất lượng cao để tận dụng hiệu quả chất lượng giáo dục phổ thông của tỉnh.

2.7. Xây dựng đời sống văn hóa, nông thôn mới bền vững và phát triển; giữ vững an ninh, quốc phòng, chủ quyền quốc gia.

- Tập trung phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu với các tiêu chí “sáng, xanh, sạch, đẹp” để phát triển bền vững; trong đó, phấn đấu đến năm 2025 huyện Hải Hậu, Giao Thủy, Nghĩa Hưng đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Bảo tồn, tôn tạo các kiến trúc, di sản thiên nhiên, văn hóa, tôn giáo ở khu vực ven biển. Phát triển các thiết chế văn hóa truyền thống cho cộng đồng dân cư, phát huy bản sắc, giá trị lịch sử và văn hóa dân tộc. Nâng cao đời sống sinh hoạt, đảm bảo an ninh, an toàn cho dân cư sinh sống ở vùng ven biển và dân cư lao động trên biển.

- Phát triển kinh tế vùng ven biển phải gắn với bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai và giữ vững an ninh quốc phòng, chủ quyền quốc gia.

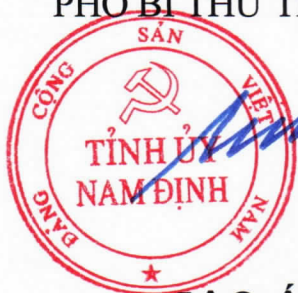
2.8. Tổ chức rà soát, đánh giá và có giải pháp tổng thể trong việc quản lý, sử dụng, huy động nguồn lực từ quỹ đất công, nhất là đất bãi bồi ven biển các huyện Nghĩa Hưng, Hải Hậu, Giao Thủy để phát triển kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh tuyến biển.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng, phát triển vùng kinh tế ven biển giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (để báo cáo),
- Các ban đảng Trung ương,
- Các đ/c ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy. *B*

T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Lê Quốc Chính

PHỤ LỤC
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU NGHỊ QUYẾT SỐ 05-NQ/TU NGÀY 18/6/2021
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH NAM ĐỊNH
(Kèm theo Báo cáo số 355-BC/TU, ngày 12/7/2023 của Tỉnh ủy)

STT	Nội dung mục tiêu	Mục tiêu tại Nghị quyết số 05-NQ/TU	Kết quả thực hiện
1	Về kinh tế	- Đến năm 2025: Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn 03 huyện ven biển chiếm tỷ trọng từ 30 - 35% so với toàn tỉnh; Tổng thu ngân sách nhà nước đạt khoảng 3.000 - 4.000 tỷ đồng. - Đến năm 2030: Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn 03 huyện ven biển chiếm tỷ trọng trên 45% so với toàn tỉnh; Tổng thu ngân sách nhà nước đạt khoảng 8.000 - 9.000 tỷ đồng.	- Trong năm 2021, tổng giá trị sản xuất theo giá hiện hành trên địa bàn 03 huyện ven biển đạt 59.193 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 26,2% so với toàn tỉnh¹ (theo báo cáo của Cục Thống kê); Kết quả thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 03 huyện ven biển đạt 1.752 tỷ đồng (theo báo cáo của Sở Tài chính). - Trong năm 2022, tổng giá trị sản xuất theo giá hiện hành trên địa bàn 03 huyện ven biển đạt 67.283 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 26% so với toàn tỉnh² (theo báo cáo của Cục Thống kê); Kết quả thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 03 huyện ven biển đạt 1.301 tỷ đồng (theo báo cáo của Sở Tài chính).
2	Về xây dựng nông thôn mới	- Đến năm 2025: Các huyện Giao Thủy, Nghĩa Hưng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; huyện Hải Hậu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. - Đến năm 2030: Các huyện Giao Thủy, Nghĩa Hưng đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.	Đến nay, trên địa bàn 03 huyện ven biển có 75 xã, thị trấn (bằng 93,8% số xã, thị trấn trên địa bàn) đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Trong đó: - Huyện Hải Hậu có 34/34 xã, thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đạt tỷ lệ 100%); Trong đó xã Hải An được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. - Huyện Nghĩa Hưng có 24/24 xã, thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đạt tỷ lệ 100%); - Huyện Giao Thủy có 17/22 xã, thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đạt tỷ lệ 77,3%). Trong đó: xã Giao Phong, Giao Thịnh, Giao Tân được

¹ Tổng giá trị sản xuất theo giá hiện hành trên địa bàn toàn tỉnh đạt 225.807 tỷ đồng.

² Tổng giá trị sản xuất theo giá hiện hành trên địa bàn toàn tỉnh đạt 258.261 tỷ đồng.

STT	Nội dung mục tiêu	Mục tiêu tại Nghị quyết số 05-NQ/TU	Kết quả thực hiện
			Công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
3	Về phát triển đô thị	- Đến năm 2025: Nâng cấp đô thị thị trấn Quất Lâm - huyện Giao Thủy, thị trấn Yên Định - huyện Hải Hậu, thị trấn Rạng Đông - huyện Nghĩa Hưng phấn đấu lên đô thị loại IV; thành lập thị trấn Đại Đồng - huyện Giao Thủy là đô thị loại V. - Đến năm 2030: Thành lập đô thị Thịnh Long và Rạng Đông là đô thị loại III. Thành lập thị trấn Hải Phú, Hải Đông - huyện Hải Hậu; thị trấn Nghĩa Minh - huyện Nghĩa Hưng là đô thị loại V. Hình thành đô thị Cồn - Văn Lý, huyện Hải Hậu.	Nghiên cứu thực hiện các bước trình tự, thủ tục nâng cấp đô thị thị trấn Quất Lâm - huyện Giao Thủy ³ , thị trấn Yên Định - huyện Hải Hậu, thị trấn Rạng Đông - huyện Nghĩa Hưng lên đô thị loại IV; thành lập thị trấn Đại Đồng - huyện Giao Thủy là đô thị loại V ⁴ .
4	Về xã hội	- Đến năm 2025: Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 110 triệu đồng/người/năm; - Đến năm 2030: Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 200 triệu đồng/người/năm	Theo báo cáo của 03 huyện ven biển: - Năm 2021: thu nhập bình quân đầu người của huyện Hải Hậu đạt khoảng 58 triệu đồng/người/năm, của huyện Nghĩa Hưng đạt khoảng 61,8 triệu đồng/người/năm, của huyện Giao Thủy đạt khoảng 70 triệu đồng/người/năm. - Năm 2022: thu nhập bình quân đầu người của huyện Hải Hậu đạt khoảng 60 triệu đồng/người/năm, của huyện Nghĩa Hưng đạt khoảng 65 triệu đồng/người/năm, của huyện Giao Thủy đạt khoảng 82 triệu đồng/người/năm.
5	Về bảo vệ môi trường	- Đến năm 2025: trên 95% chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn môi trường; - Đến năm 2030: 100% chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn môi trường.	Tỷ lệ thu gom và xử lý đạt quy chuẩn môi trường đối với chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Nghĩa Hưng đạt khoảng 92%, trên địa bàn huyện Giao Thủy đạt khoảng 96%, trên địa bàn huyện Hải Hậu đạt khoảng 97%.

³ Ngày 31/11/2021, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2573/QĐ-UBND về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán điều chỉnh quy hoạch chung đô thị thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy đến năm 2030. Đến nay đã lựa chọn được đơn vị tư vấn lập điều chỉnh quy hoạch, dự kiến trình UBND tỉnh phê duyệt trong tháng 8/2023.

⁴ Ngày 19/01/2021, UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 04/TB-UBND về việc lập quy hoạch chung đô thị mới Đại Đồng, huyện Giao Thủy đến năm 2030. Hiện nay, đồ án quy hoạch đang trong quá trình thẩm định và phê duyệt dự toán, dự kiến trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch trong tháng 12/2023.